

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **316/2022/HS-PT**

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Lê Mậu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Mậu H (Tên gọi khác: không), sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Số 119/15 Nguyễn Văn L, phường X, quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường xuyên sinh sống: Số 1, Bạch Đ, phường Y, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức (thanh tra viên Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực III thuộc Thanh tra Chính phủ– tại thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Lê Mậu B1 (chết) và bà Lê Thị C (chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hương L1, sinh năm 1976 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

1. Luật sư Phạm Văn Y1 (Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai) – Có mặt.

2. Luật sư Phùng Thị Lệ M (Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai) – Có mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH MTV N – C11, khu dân cư H, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai.

3. Luật sư Nguyễn Trường T (Đoàn luật sư TP. T1) – Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư L2 – 58C V1, phường B2, quận K, TP. Cần Thơ.

- Bị hại: Anh Đinh Huy K1, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H2, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Mậu H và anh Đinh Huy K1 có quan hệ họ hàng bà con với nhau. Anh K1 là tài xế thuộc Công ty TNHH Cảng M1 ở phường P, thị xã M2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Khoảng tháng 11/2019 anh K1 biết Công ty có kế hoạch bổ nhiệm chức vụ đội phó, đội trưởng điều hành đội xe. K1 nghe nói nếu có quen biết nhờ vả tác động để được bổ nhiệm chức vụ đội phó thì chi phí khoảng 400.000.000 đồng và đội trưởng 700.000.000 đồng. Do K1 muốn được bổ nhiệm đội phó đội xe nên K1 liên hệ với Lê Mậu H (công tác tại Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực III thuộc Thanh tra Chính phủ– tại thành phố Hồ Chí Minh) nhờ H giúp để được giữ chức đội phó phụ trách đội xe của Công ty TNHH Cảng M1, H đồng ý giúp với chi phí là 400.000.000 đồng. Tin tưởng, ngày 26/11/2019 anh K1 chuyển cho H số tiền 400.000.000 đồng vào số tài khoản của Lê Mậu H. Sau khi nhận tiền H không liên hệ với ai thực hiện công việc cho anh K1 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 400.000.0000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi chuyển tiền nhưng không thấy H thực hiện việc đã hứa nên anh K1 nhiều lần đòi lại tiền nhưng H không trả nên anh K1 làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 28/02/2022 của TAND huyện Long Thành đã tuyên bố bị cáo Lê Mậu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Mậu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 04/3/2022, bị cáo H kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do có vi phạm nghiêm trọng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản án sơ thẩm tuyên không đúng tội danh, hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận là có hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo phạm tội “Môi giới hối lộ” chứ không phải tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại.

**** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố xét xử ở cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng hình phạt theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội là không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, đã hoàn trả cho bị hại số tiền 400.000.000đ và được anh K1 làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**** Phát biểu tranh luận của người bào chữa cho bị cáo:***

Các luật sư đều xác định hành vi của bị cáo H là hành vi phạm tội nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo các vị luật sư thì việc bị cáo nhận số tiền 400.000.000đ nhằm thực hiện việc tác động đến người có thẩm quyền để chạy chức theo yêu cầu của anh Đinh Huy K1, đây là hành vi “Đưa hối lộ” do đó bị cáo phạm tội “Môi giới hối lộ” theo quy định tại Điều 365 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt nhẹ hơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã khai việc đã gặp gỡ, ăn uống với một số người để chạy chức cho người bị hại. Đây là tình tiết mới chưa được làm rõ. Đồng thời với việc cơ quan điều tra công an huyện Long Thành vi phạm nghiêm trọng thời hạn xử lý tin báo tội phạm. Từ các lý do trên, các luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại theo hướng tội “Môi giới hối lộ” đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo:

Từ các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định ngày 26/11/2019 bị cáo Lê Mậu H có nhận số tiền 400.000.000đ của bị hại Đinh Huy K1 thông qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng. Bị hại chuyển số tiền trên cho bị cáo với mục đích nhờ bị cáo tác động đến người có thẩm quyền để được bổ nhiệm chức vụ đội phó điều hành đội xe tại Công ty TNHH Cảng M1, số tiền trên là chi phí để chạy chức. Bị hại Đinh Huy K1 chỉ chuyển tiền sau khi bị cáo cam đoan có khả năng chạy chức, tác động để anh K1 được bổ nhiệm theo nguyện vọng.

Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận không có khả năng tác động trực tiếp đến người có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý đội xe cho anh K1. Tại các biên bản lấy lời khai (bút lục 44 đến 51) bị cáo cũng đã khai nhận chưa liên hệ với ai để chạy chức tác động xin việc cho anh K1, không chi cho ai khoản tiền nào trong số 400.000.000đ nhận của anh K1 mà sử dụng cho cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo khai nại việc có nhờ một số cá nhân có quen biết với người có thẩm quyền để xin cho anh K1 nhưng chưa có kết quả thì anh K1 đã tố cáo tại cơ quan công an. Trình bày này mâu thuẫn với Bản tự khai ngày 26/4/2021 của bị cáo tại cơ quan điều tra là chỉ vài ngày sau khi nhận tiền thì đã chấm dứt việc chạy chức theo yêu cầu của chị H2 (vợ anh K1). Bên cạnh đó, chính bị cáo cũng thừa nhận ngoài lời khai thì không có chứng cứ để chứng minh có việc trên do đó trình bày này không được chấp nhận.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo có ý thức chiếm đoạt số tiền 400.000.000đ từ thời điểm anh K1 nhờ bị cáo tác động để được bổ nhiệm chức vụ quản lý đội xe. Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng hình phạt theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, đã hoàn trả cho bị hại số tiền 400.000.000đ và được anh K1 làm đơn bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với tranh luận của các luật sư bào chữa cho bị cáo:

Đối với ý kiến tranh luận của các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng

bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà phạm tội “Môi giới hối lộ” do xuất phát từ yêu cầu dùng tiền để chạy chức của bị hại Đinh Huy K1 có bản chất là đưa hối lộ. Ý kiến này không phù hợp với nhận định đã phân tích ở trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đối với ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Xét trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi nhưng không thừa nhận việc phạm tội, khai báo quanh co, khai nài nhiều tình tiết không có thật nhằm phủ nhận trách nhiệm, không thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối lỗi nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên với bị cáo là phù hợp.

Việc cơ quan điều tra công an huyện Long Thành vi phạm thời hạn xử lý tin báo tội phạm là có thật, tuy nhiên vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến bản chất sự việc, không vi phạm thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mậu H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Mậu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sự